

NĂM CON KHỈ VỚI MỘT SỐ SỰ KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN DI TÍCH CỔ Ở HỘI AN

Võ Hồng Việt

Khỉ là con vật đứng ở vị trí thứ 9 trong số 12 con giáp tương ứng với 12 địa chi (*Thập nhị địa chi: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi*) theo quan niệm văn hóa cổ truyền của dân tộc. Trong âm lịch, tháng cầm tinh con khỉ (*tháng 7*) được gọi là tháng Thân và năm cầm tinh con khỉ được gọi là năm Thân với các tháng/năm can chi: Giáp Thân, Bính Thân, Mậu Thân, Canh Thân và Nhâm Thân. Chu kỳ của mỗi năm can chi là 60 năm. Năm Bính Thân - 2016 bắt đầu từ ngày 08/02/2016 đến 27/01/2017, có tổng cộng 30 ngày cầm tinh con khỉ. Trong đó, tháng cầm tinh con khỉ (*tháng Bính Thân - tháng 7*) có 3 ngày cầm tinh con khỉ là Canh Thân (04/7), Nhâm Thân (16/7), Giáp Thân (28/7).

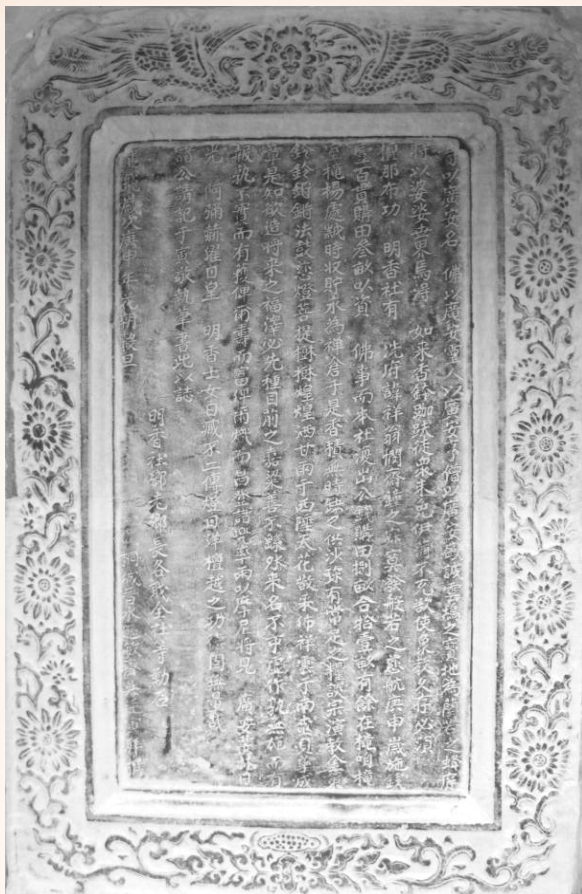
Trong lịch sử, ở Hội An có nhiều sự kiện diễn ra trong năm Thân như việc đổi xã hiệu các xã thuộc khu hành chính Cẩm Phô vào năm Bính Thân - 1956¹, sự kiện Kháng Thuế năm Mậu Thân - 1908, sự kiện lập địa bộ các làng

như làng Kim Bồng vào năm Nhâm Thân - 1812 (*năm Gia Long thứ 11*)²...

Tại các di tích ở Hội An, hình ảnh con khỉ không chỉ được thể hiện độc đáo dưới dạng tác phẩm điêu khắc như tượng khỉ ở chùa Cầu, phù điêu khỉ trên cánh cửa ở hội quán Triều Châu mà nhiều sự kiện diễn ra trong năm con khỉ liên quan đến các di tích như việc xây dựng hay tu bổ di tích, việc phụng cúng đồ vật, tự khí,... Trong khuôn khổ của bài viết xin giới thiệu một số sự kiện diễn ra trong năm con khỉ liên quan đến một số di tích ở Hội An theo dạng biên niên.

¹ Tháng 7/1956, chính quyền Sài Gòn đổi xã hiệu của các xã, chữ đầu tên gọi của các xã là Cẩm (lấy chữ Cẩm của làng Cẩm Phô): Cẩm Hải, Cẩm Hà, Cẩm An, Cẩm Châu, Cẩm Thanh, Cẩm Nam, Cẩm Kim, Hội An, Xuyên Long thuộc Khu hành chính Cẩm Phô.

² Theo địa bộ này, châu Kim Bồng giáp với các làng/xã: - Đông giáp xã phụ lũy Cẩm Phô, xã Thanh Hà (thuộc tổng Phú Chiêm Hạ, huyện Diên Khánh), châu Hà Da, châu Trà Nhiêu và sông. - Tây giáp xã An Phúc (tổng An Lạc Hạ), xã Phú Chiêm (tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Khánh). - Nam giáp xã phụ lũy Cẩm Phô (tổng Phú Chiêm Hạ) và sông. - Bắc giáp xã Thanh Hà, lấy bờ ruộng làm giới. (Nguyễn Đình Đầu (2010), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn dinh Quảng Nam*, tập 2, Nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tr.127-128)



Năm 1740 - Năm Canh Thân:

Lập bia chùa Quảng An. Trong lịch sử, chùa Quảng An là công trình kiến trúc Phật giáo có quy mô lớn ở Hội An. Ngôi chùa này đã bị sụp đổ hoàn toàn trong thời kháng kỳ chiến chống Pháp, sau đó được cư dân địa phương dựng trên nền

chùa ngôi miếu nhỏ với kiến trúc kiến trúc 3 gian, mái lợp ngói âm dương để thờ Thổ Thần, Thổ Địa. Ngôi miếu này cũng bị hư hại hoàn toàn, hiện không còn dấu vết. Theo hồi cố của một số cụ cao niên sống gần ngôi miếu cho biết, vị trí tọa lạc trước đây của ngôi miếu là số nhà 38 đường Phan Châu Trinh hiện nay.

Bia chùa Quảng An lập năm Canh Thân - 1740 hiện được đặt ở phía

sau Quan Công miếu, trên bệ cao 68cm so với mặt nền hiện trạng. Bia đặt trên đế sa thạch cách điệu chân quỳ, cao 14cm, rộng 98cm. Bia sa thạch màu xám, hình chữ nhật (kích thước: cao 101cm, rộng 64cm), mặt bia phẳng. Diềm bia rộng 13cm, trang trí hoa cúc dây. Trán bia trang trí hình hai chim phụng ở hai bên và bông hoa ở giữa. Văn bia do Mẫn Trai Ngô Đình Dần soạn. Nội dung văn bia có đề cập đến sự kiện một người làng Minh Hương, họ Tây, hiệu Mẫn Trai, tỏ lòng từ tâm cúng tiền 100 quan để mua 3 mẫu ruộng sung vào việc Phật. Xã Minh Hương cũng xuất tiền mua thêm 8 mẫu nữa.

Năm 1824 - Năm Giáp Thân:

Bia đá ở Nam Diêu đề cập đến sự kiện mở đường từ Vĩnh Điện hà khẩu đến Đại Chiêm hải khẩu vào năm Minh Mạng thứ 5 (1824) để phục vụ hành trình Nam tuần của nhà vua Minh Mệnh vào năm 1825. Lần Nam tuần này, vua Minh Mạng có đến phủ Hội An được Quốc sử quán triều Nguyễn nhắc đến trong sách Đại Nam Nhất thống chí: “Đền Quan Công ở phố Hội An huyện Diên Phước do người làng Minh Hương xây dựng, thờ Quan Thánh đế quân, quy chế lộng lẫy. Năm Minh Mệnh thứ 6 Thánh tổ Nhơn hoàng đế tuần du phương Nam, xa giá đi qua đền, ban cho 300 lạng bạc”³.

³ Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Nhất thống chí, tập 2, do Phạm Trọng Điềm dịch, NXB Thuận Hóa xuất bản, trang 385).

Bia sa thạch, hình trụ chữ nhật, cao 70cm, mặt bia rộng 27cm, được dựng ở vị trí cách khu miếu Nam Diêu chừng 10m về phía đông nam.

Năm 1836 - Năm Bính Thân: Xây dựng miếu Thái Giám trong khu miếu tổ Nam Diêu. Khu miếu Nam Diêu có 04 miếu, gồm: Miếu tổ nghề gồm Nam Diêu, miếu Thái Giám, miếu Âm Linh và miếu Sơn Tinh Nhị Vị. Theo tư liệu hiện còn tại di tích cho biết miếu tổ nghề gồm Nam Diêu xây dựng vào năm 1868, trong khi đó miếu Thái Giám được xây dựng vào năm 1836 - năm Bính Thân. Miếu Thái Giám được tu bổ vào các năm 1893, 1993, 2003. Hiện tại, miếu Thái Giám nằm bên phải miếu tổ nghề gồm Nam Diêu, kiến trúc gồm tiền đường và hậu tẩm, tường xây gạch, mái lợp ngói âm dương. Trên mái trang trí hình các con vật trọng bộ tứ linh: long, lân, quy, phụng; các đề tài hoa cúc dây, đào lựu,... bằng thủ pháp đắp nổi sành sứ. Miếu không có cửa ngăn cách nội thất với bên ngoài nhưng có cửa ngăn giữa tiền đường và hậu tẩm. Cửa làm bằng gỗ, kiểu thượng song hạ bản. Mặt trước của trụ hiên của miếu đắp nổi 2 cặp câu đối, hai bên lồng vào hậu tẩm cũng đắp một cặp câu đối. Trong miếu có 3 bàn thờ gồm bàn thờ Thần, bàn thờ Quang Tiền và bàn thờ Dụ Hậu. Các bàn thờ được trang trí rực rỡ, trang nghiêm. Hiện tại, trên tường đông miếu Thái Giám có gắn 2 tấm bia đá, gồm 1 tấm lớn và 01 tấm nhỏ, ghi việc trùng tu khu miếu Nam Diêu.

Năm 1848 - Năm Mậu Thân: Lập bia tu bổ di tích miếu Tổ nghề yến ở Bãi Hương - Cù Lao Chàm, miếu Ông Tiến ở thôn Thanh Đông - Cẩm Thanh, xây dựng lại chùa Hải Tạng ở Cù Lao Chàm.

*** Miếu tổ nghề yến ở Bãi Hương - Cù Lao Chàm:** Nội dung của bia đá gắn tường đông ngôi miếu lập vào năm Tự Đức nguyên niên - 1848 cho biết miếu tổ nghề yến ở Cù Lao Chàm được Phò Quân cơ nhưng lãnh yến hộ Hồ Văn Hòa cùng Yến hộ hộ trưởng Lê Văn Biểu, dịch mục và các hộ (yến hộ) trong xã tu bổ, tôn tạo khang trang với quy mô như hiện nay.

Miếu Tổ nghề yến là công trình kiến trúc tín ngưỡng độc đáo và quy mô ở Cù Lao Chàm. Miếu tọa lạc trên gò cát bên cạnh khe Cây Cừa, thuộc Bãi Hương. Miếu nhìn ra biển, phía trước là tam quan lớn đề tên miếu và các cặp câu đối Hán Nôm. Sát tam quan là cây nánh và cây kén cổ thụ được công nhận là cây di sản Việt Nam. Sân miếu lát gạch lục giác với chính giữa là bình phong hình cuốn thư trang trí hình long mã và phong cảnh biển đảo. Công trình chính gồm hai nếp liên tiếp, hệ khung bằng gỗ với các chi tiết trang trí chạm trổ và bào soi chỉ mềm mại, mái lợp ngói âm dương với bờ nóc và bờ chảy trang trí giao lá, đề tài “*lưỡng long tranh châu*”. Không gian nội thất thiết trí bàn thờ những bậc tiền nhân khai sáng nghề khai thác yến sào và chư thần liên quan đến sông biển. Các khám thờ được chạm lộng, chạm nổi nhiều đề



tài, đồ án, câu đối chữ Hán sơn son thếp vàng rực rỡ. Hiện tại ngôi miếu còn lưu giữ tám bia đá và nhiều bức hoành, bài vị có giá trị.

Ngôi miếu được xếp hạng di tích cấp quốc gia vào ngày 13/12/2006.

*** Miếu Ông Tiên ở thôn Thanh Đông - Cẩm Thanh:** Nội dung của bia đá gắn ở tường tây ngôi miếu lập vào năm Tự Đức nguyên niên - 1848 cho biết miếu Ông Tiên cũng được Phó Quản cơ nhưng lãnh yển hộ Hồ Văn Hòa cùng Yển hộ hộ trưởng Lê Văn Biểu, dịch mục và các hộ (yển hộ) trong xã tu bổ, tôn tạo khang trang với quy mô lớn. Trải qua chiến tranh, ngôi miếu bị sụp đổ và được Tu bổ lại với quy mô như hiện nay vào năm 2007.

Ngôi miếu tọa lạc trong không gian lý tưởng với xung quanh là đồng lúa, xa xa là lũy tre và những rặng dừa nước. Mặt tiền ngôi miếu xoay hướng nam, tường rào xung quanh xây bằng gạch. Sát cổng là hai trụ biểu cao vút có đỉnh trang trí đài sen, mặt trước và sau

trụ biểu cân câu đối Hán tự. Tiếp đến là bình phong kiểu cuốn thư được đắp và cẩn lồng lẩy đề tài “long mã phụ hà đồ” với dáng vẻ uy nghi, trang trọng. Chính điện và hậu tẩm có bộ khung chịu lực bằng gỗ, hệ vì kèo có sự liên kết độc đáo giữa kiểu vì kẻ chuyền và vì vỏ cua. Toàn bộ hệ mái được lợp

ngói âm dương với đầu mỗi vòng ngói ở mặt tiền trang trí một đĩa tráng men xanh. Đặc biệt, sự kết hợp hài hòa giữa kiểu dáng của bờ chảy, bờ nóc và đầu hồi với những chi tiết, đề tài trang trí “Lưỡng long triều dương”, giao lá, chùm đào - lựu, hình doi,... theo hình thức đắp, cẩn mảnh sành sứ càng làm tăng tính hấp dẫn và giá trị nghệ thuật của ngôi miếu. Nội thất chính điện bố trí bốn bàn thờ gồm bàn thờ Tiên Vãng (前往), Hậu Vãng (後往), Phước (福), Thọ (壽). Mỗi bàn thờ đều đắp câu đối Hán tự và được trang trí rực rỡ. Nội thất hậu tẩm bố trí 3 bàn thờ. Bàn thờ chính có đề chữ “如神在” (Như Thần Tại), hai bên là bàn thờ Tả ban (左班) và Hữu ban (右班). Trên khám ở bàn thờ chính có câu đối Hán tự: 功高作祖千年在, 德顯為神萬代留 (Công cao tác tổ thiên niên tại; Đức hiển vi thần vạn đại lưu). Ngôi miếu được xếp hạng cấp tỉnh vào năm 2011.

*** Chùa Hải Tạng - Cù Lao**

Chàm: Nội dung bia đá gắn ở tường đông chính điện ngôi chùa được lập vào ngày 11 tháng 3 năm Tự Đức nguyên niên - 1848 cho biết chùa Hải Tạng được cư dân phường Tân Hiệp xây vào năm Cảnh Hưng thứ 19 (1758). Về sau, do bão làm hư hại nên được xây dựng lại quy mô ở vị trí hiện nay vào năm 1848. Kiến trúc của ngôi chùa được bảo tồn nguyên vẹn đến bây giờ.

Ngôi chùa có mặt tiền xoay hướng tây nam, trong không gian hữu tình với lưng tựa vào núi cao, mặt nhìn ra khu ruộng bậc thang phía trước.

Tam quan được xây bằng gạch, vữa vôi theo kiểu cuốn vòm, có 03 lối đi. Bên trên các lối đi đều có mái che lợp ngói âm dương. Mái che của lối đi hai bên có kiến trúc kiểu cổ diêm. Riêng phần mái che lối đi ở giữa được xây dựng theo kiểu cổ lầu có gác. Bên trong lầu gác có vẽ bức tranh màu với hình địa tạng vương bồ tát, tiêu diện đại sĩ, hộ pháp. Mặt trước của tam quan đắp bức hoành đề chữ “*Hải Tạng tự môn*” và các câu đối “*Bách bái môn nghinh tam thế Phật, nhất phong triều phụng cứu trùng thiên*” và “*Bách tính vãng hồi quy nhất thống, vạn sinh nguyên thử hướng tam thanh*”. Mặt trong của tam quan đắp bức hoành đề chữ “*Bát nhã sơn môn*” và các câu đối “*Vạn cổ từ bi quán tự tại, nhất tâm thanh tịnh kiến Như Lai*” và “*Phiến*

thạch thái vân trình sắc tướng, thanh sơn thâm thủy chiếu quang tâm”.

Chính điện là tòa kiến trúc đồ sộ với hai bên là lầu chuông, lầu trống vưon cao. Tường xây bằng gạch dày hơn 80cm. Mái lợp ngói âm dương với bờ nóc, bờ chảy được trang trí nhiều đề tài, chi tiết đẹp. Hệ khung chịu lực được làm hoàn toàn bằng gỗ với cột gỗ tròn có đường kính từ 40-45cm, bộ vì kiểu “trính chông trụ đội” rất đặc trưng trong các công trình kiến trúc tín ngưỡng ở Hội An. Nhìn từ mặt tiền, ấn tượng đầu tiên là 4 bông trính được trang trí ở đuôi trính mái hiên tạo thành các bầy hiên. Hai đầu bông trính chạm hình cánh hoa sen, phần giữa chạm nổi đề tài hoa dây. Ngăn cách hiên với không gian nội thất là hệ thống cửa mặt đi kiểu “*thượng song hạ bản*”.

Nội thất ngôi chùa bài trí hệ thống tượng thờ rất có giá trị, đồng thời được trang hoàng bởi hệ thống hoành phi. Trong hệ thống tượng thờ tại ngôi chùa, đáng chú ý nhất là những pho tượng gỗ như tượng Hộ Pháp, Ngọc Hoàng, Địa Tạng, Quan Bình, Châu Thương, Quan Công, Tể Sư. Những pho tượng này được tạo dáng hết sức uy nghiêm. Ngoài hệ thống tượng thờ gỗ, hiện vật có giá trị hiện còn tại chùa phải kể đến là đại hồng chung và các bát hương bằng sứ.

Chùa Hải Tạng được xếp hạng di tích cấp quốc gia vào năm 2006.

Năm 1908 - Năm

Mậu Thân: Lập bia Tuy tiên đường Minh Hương. Dựa vào tư liệu thư tịch, văn bia cho biết cư dân làng Minh Hương xây dựng Tuy Tiên đường vào năm Minh Mạng nguyên niên (1820) tại vị trí Văn Thanh miếu Minh Hương hiện nay, đến năm Thành Thái thứ 17 (1905) được chuyển đến vị trí hiện nay là số 14 Trần Phú. Di tích có mặt tiền quay về hướng Nam, bố cục hình chữ Quốc. Dẫn từ bên ngoài vào trong sân là tam quan, trên có gắn bức hoành đấp nổi 4 Hán tự Minh Hương Tuy Tiên đường, hai bên tả hữu của khuôn viên có hai cột cờ. Tiếp đến là tiền sảnh, nhà đông, nhà tây và chính điện. Toàn bộ công trình được đỡ bằng hệ khung bằng gỗ. Hệ mái lợp ngói âm dương, trên bờ nóc và bờ chảy trang trí con giống. Ở chính điện, gian giữa thờ bài vị "Minh Hương xã lịch đại hương hiền". Bài vị ghi Thập Đại Lão là những di thần nhà Minh, đến Hội An năm 1644 (gồm: Nhan lão gia, Dư lão gia, Từ lão gia, Chu lão gia, Hoàng lão gia, Trương lão gia, Trần lão gia, Thái lão gia, Lưu lão gia), Lục Tánh (gồm sáu họ: Hứa, Ngụy, Ngô, Ngũ, Trang, Thiệu), Tam gia (Trương Hoàn Cơ, Ngô Đình Khoan, Tả Quốc Tường), Liệt vị hương quan, hương lão, hương trưởng, bài vị thờ sư Huệ Hồng,



Ban tam Bảo vụ, Bài vị còn lại thờ Chư tộc phái Minh - Thanh.

Tại di tích có 5 bia đá, trong đó bia ghi sự kiện di dời và xây dựng di tích ở vị trí hiện nay lập vào năm Duy Tân thứ 2 (*Mậu Thân - 1908*), gắn ở hiện phía đông của chính điện. Bia cẩm thạch màu trắng, hình chữ nhật có vát góc đỉnh (*kích thước: cao 154cm, rộng: 94cm, vát góc đỉnh 10cm*), mặt bia phẳng. Bia không có hoa văn trang trí, chữ kiểu Khải thư, khắc sâu, nét đều và dày. Nội dung văn bia đề cập đến nguồn gốc lịch sử làng Minh Hương ở Hội An, việc xây dựng, tu bổ và sự kiện di dời Tuy tiên đường Minh Hương đến vị trí hiện nay vào năm Thành Thái thứ 17.

Năm Giáp Thân - 1944: Chùa Kim Bửu là một trong những di tích có giá trị tiêu biểu về nghệ thuật kiến trúc ở Kim Bồng - Cẩm Kim, đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh vào năm 2011. Nơi đây, vào tháng 4/1944, Tỉnh ủy

Quảng Nam đã mở Hội nghị tái lập Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Trần Văn Quế làm Bí thư, một trong hai cơ quan của Tỉnh ủy được đặt ở Kim Bồng. Trong hội nghị này, Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ xây dựng lại tổ chức Đảng, đoàn thể, đẩy mạnh công tác tuyên truyền⁴.

Năm Mậu Thân - 1968: Tại di tích chùa Bà (*hội quán Ngũ Bang*), số 64 đường Trần Phú hiện nay, vào đêm ngày 4 rạng sáng ngày 5/5/1968, hai đồng chí Tổng Văn Sương và Đỗ Trọng Hường đã chỉ huy lực lượng tấn công sở chỉ huy của bọn lính bình định khét tiếng tại đây, tiêu diệt 60 tên ác ôn. Hai đồng chí cũng anh dũng hy sinh trong trận này ♥

⁴ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Kim (2010), Lịch sử Đảng bộ xã Cẩm Kim (1930-1975), NXB Đà Nẵng năm 2010, trang 53.